

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 82/2019/HS-ST

Ngày: 09-4-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Cẩm

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Tuyển P** - Tên gọi khác: T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1995; Tại: Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuyển X và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Sìm Thị V và có một con sinh năm 2016; Tiền án: 02. Tại bản án số: 85/2014/HSST ngày 27/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 29/9/2015 chấp hành xong hình phạt tù; Tại bản án số: 62/2016/HSST ngày 01/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 02/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 02/2013/HSST ngày 03/01/2013, bị

Toà án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2018 đến ngày 23/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay - Có mặt.

2/ Họ và tên: **Phạm Quang T** - Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1997; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trần P và bà Trần Thị H; có vợ là Trần Thị D, sinh năm: 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay - Có mặt.

***Bị hại:***

- Anh Nguyễn Tiến A, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

- Bà Lê Thị Bạch L, sinh năm 1967; địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

- Bà Vũ Thị X, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào ngày 19/8/2018 và ngày 14/9/2018, Nguyễn Tuyền P và Phạm Quang T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, tại địa bàn huyện E và thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 07 giờ ngày 19/8/2018, Phạm Quang T mượn bà Trần Thị H (Là mẹ của T), chiếc xe mô tô biển số: 47R3- 6123, để đi chơi. Sau khi mượn được xe T và Nguyễn Tuyền P rủ nhau đi thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. T điều khiển xe mô tô chở P đi đến khu vực đèo P, thuộc địa phận huyện M, tỉnh Đắk Lắk, do thời tiết nắng nóng nên P và T không đi chơi nữa mà quay xe mô tô đi về lại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến địa phận huyện E, T điều khiển xe đi theo đường Tỉnh lộ 11, hướng từ huyện E đi đến huyện K qua thị xã B để đi về huyện C. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T, P đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì thấy nhà anh Nguyễn Tiến A, đang khóa cửa, không có

người trông coi. Lúc này P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, P bảo T dừng xe lại và nói T “Mày đứng đây đợi và canh chừng để tao vào xem có gì lấy không” thì T đồng ý và dừng xe ngay trước cổng nhà anh Tiến A đứng canh giới, còn P đi đến cửa bếp dùng hai tay giật mạnh làm ổ khóa bung ra rồi mở cửa đột nhập vào trong nhà đi qua phòng bếp, P phát hiện có 01 chiếc xe mô tô biển số 47F1- 233.81, nhãn hiệu Yamaha Exciter, đang dựng gần cửa bếp. P tiếp tục đi vào các phòng ngủ tìm tài sản để trộm cắp nhưng không có tài sản thì thấy có 01 chìa khóa xe mô tô đựng trong hộp nhựa để trên tủ quần áo. P lấy chìa khóa xe mô tô đến phòng bếp mở khóa cổ xe dắt ra sân, bật ổ khóa điện đề nổ máy xe điều khiển đi ra chỗ T đứng canh giới, rồi ra hiệu cho T cùng đi về xã E, huyện C, cất giấu. Đến ngày 23/8/2018, P và T điều khiển mô tô biển số 47F1- 233.81, đi đám cưới tại xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển số 47C1- 241.58, của chị Đậu Thị H (sinh năm: 1976, trú tại: Thôn T, xã C, thị xã B), đang dựng ở bên đường không có người trông coi nên P và T nảy sinh ý định trộm cắp biển số 47C1- 241.58 để gắn vào xe mô tô P và T đã trộm cắp của anh Tiến A trước đó. P liền đi đến dùng tay bẻ miếng nhựa có gắn biển số 47C1- 241.58, rồi sau đó P và T điều khiển mô tô biển số 47F1- 233.81, đi về huyện C, trên đường đi về P, T tháo biển số 47F1- 233.81, của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter trộm cắp vứt ở bên đường (không nhớ địa điểm) và lắp biển số 47C1- 241.58 vào xe mô tô hiệu Yamaha Exciter đã trộm cắp của anh Tiến A.

Sau đó để tránh bị Cơ quan điều tra phát hiện, P đã sơn lại màu sơn xe của anh Tiến A từ màu xanh xám thành màu xanh trắng, rồi cùng với T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 14/9/2018, tại địa bàn thành phố B. Sau khi bị trộm cắp tài sản, anh Nguyễn Tiến A đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 60/2018/KL-HĐ 992 ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không gắn biển số), số máy: 55P1455239, số khung: RLCEP10EY455220, trị giá 20.000.000 đồng( Hai mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không gắn biển số), số máy: 55P1455239, số khung: RLCEP10EY455220, là tài sản của anh Nguyễn Tiến A. Ngày 07/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, đã trao trả chiếc xe mô tô cho anh Tiến A, nhận quản lý sử dụng. Đối với biển số xe mô tô 47F1-233.81, các bị cáo vứt bỏ không thu hồi được và màu sơn xe mô tô bị thay đổi, hiện anh Tiến A đã làm lại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 02/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với

Nguyễn Tuyền P và Phạm Quang T về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để nhập vụ án điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy và biển số xe mô tô 47C-241.58, nhãn hiệu Yamaha Exciter, xác định: Số khung, số máy: Không thay đổi; biển số là biển số thật.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 07 giờ ngày 14/9/2018, Nguyễn Tuyền P dùng điện thoại hiệu Nokia 105, màu đen và Phạm Quang T dùng điện thoại hiệu Nokia 1280, màu xanh đen, gọi điện thoại trao đổi rủ nhau đi lên thành phố B, để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó P điều khiển xe mô tô biển số 47C1- 241.58, nhãn hiệu Yamaha Exciter (là tài sản của vụ trộm thứ nhất), chở T ngồi sau đi từ xã E, huyện C, lên thành phố B, để tìm tài sản trộm cắp. Để thuận lợi cho việc trộm cắp P và T đi đến chợ tạm trên đường P, thành phố B, mua 01 chiếc túi xách màu xanh đen kích thước (22 x 72)cm. Sau khi mua được túi xách P chở T đến chợ sát trên đường L, mua 01 chiếc xà beng bằng kim loại, dạng nhỏ đỉnh dài 72cm, rồi P chở T ngồi sau đeo túi xách có bỏ chiếc xà beng sau lưng, đi trên các con đường trên địa bàn thành phố B, xem có nhà dân nào sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến trước cửa nhà bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1960, trú tại: Thôn M, xã H, thành phố B, P và T thấy cửa nhà và cổng nhà bà X đều đã khóa bên ngoài, quan sát xung quanh không thấy có người, P nói T: “Vào nhà này” thì T đồng ý. P và T để xe mô tô bên cạnh hàng rào nhà bà X và mang theo xà beng treo tường rào lưới B40 nhà bà X đi vào bên trong dùng xà beng cạy phá khóa cửa bên hông nhà đi vào trong nhà bà X tìm tài sản trộm cắp. P, T đi vào phòng ngủ thứ hai trộm cắp: 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình chữ nhật, kích thước (2,5 x 1,5)cm và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng hình tròn, có đường kính 1,5cm. Sau đó P, T tìm xung quanh nhưng không thấy có tài sản nào nên tẩu thoát ra ngoài thì bị lực lượng Công an xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang. Sau đó chuyển giao P và T cùng: 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình chữ nhật, 01 đôi bông tai kim loại màu vàng hình tròn, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, 01 túi xách màu xanh đen và 01 xà beng bằng kim loại, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/10/2018 Phạm Quang T đã giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, số imei: 355956048901031, gắn sim số 0375599769; Ngày 04/01/2019 Nguyễn Tuyền P đã giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei 353060063517251, gắn sim số 0379245091, để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 14/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định trưng cầu giám định: 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình chữ nhật, kích thước (2,5 x 1,5)cm và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng hình tròn, có đường kính 1,5cm, bề dày 0,4 cm. Công ty vàng bạc đá quý Phú Nhuận chi nhánh PNJ thành phố B, kết luận: 01 mặt dây chuyền bằng kim loại là kim loại Đồng, hàm lượng Đồng 32,76%, trọng lượng 1,384 chỉ; 01 đôi bông tai bằng kim loại vàng hình tròn, là kim loại Đồng, hàm lượng Đồng 81,98 %, trọng lượng 1,056 chỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 200/KLĐG ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 mặt dây chuyền kim loại Đồng, màu vàng, hình chữ nhật, kích thước (2,5 x 1,5)cm, hàm lượng Đồng 32,76%, trọng lượng 1,384 chỉ; trị giá: 30.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại Đồng, màu vàng, hình tròn, có đường kính 1,5cm, bề dày 0,4 cm, hàm lượng Đồng 81,98 %, trọng lượng 1,056 chỉ; trị giá: 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 60.000 đồng( Sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình chữ nhật, kích thước (2,5 x 1,5)cm và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng hình tròn, có đường kính 1,5cm, bề dày 0,4 cm, là tài sản của bà Nguyễn Thị X. Ngày 08/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà X, nhận quản lý sử dụng.

Đối với vụ án trộm cắp tài sản ngày 14/9/2018, của Phạm Quang T cùng với Nguyễn Tuyển P, tại nhà bà Nguyễn Thị X. Quá trình điều tra xác định: Tại thời điểm phạm tội Phạm Quang T chưa có tiền án, tiền sự, tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T, về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 24/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Quang T theo Khoản 1 Điều 15 nghị định 167/NĐ- CP/2013 của chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-TPBMT ngày 01/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuyển P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và Phạm Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuyển P và Phạm Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tuyển P và Phạm Quang T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuyển P và Phạm Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Áp dụng: điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyên P từ: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ: 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

**\* Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, trao trả: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không gắn biển số), số máy: 55P1455239, số khung: RLCEP10EY455220, cho anh Nguyễn Tiến A, nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả: 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình chữ nhật, kích thước (2,5 x 1,5) cm và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng hình tròn, có đường kính 1,5cm, bề dày 0,4 cm cho bà Nguyễn Thị X nhận quản lý, sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 353060063517251, gắn sim 0379245091, của Nguyễn Tuyên P và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh đen, số Imei 355956048901031; gắn sim 0375599769, của Phạm Quang T đã dùng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi xách màu xanh đen kích thước (22 x 72)cm và 01 chiếc xà bềng bằng kim loại dạng nhỏ đinh dài 72cm, là công cụ mà các bị cáo Nguyễn Tuyên P, Phạm Quang T dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Tuyên P và Phạm Quang T không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Tuyên P, Phạm Quang T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tuyền P, Phạm Quang T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 19/8/2018 và 09 giờ ngày 14/9/2018 Nguyễn Tuyền P đã trộm cắp của anh Nguyễn Tiến A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và trộm cắp của bà Nguyễn Thị X 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình chữ nhật, 01 đôi bông tai kim loại màu vàng hình tròn, trị giá 60.000 đồng (Sáu mươi ngàn đồng). Phạm Quang T đã trộm cắp của anh Nguyễn Tiến A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuyền P thực hiện là đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Quang T đã thực hiện là đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

***Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a) ...;*

*g) Tái phạm nguy hiểm;”*

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều là những công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc các bị cáo phải biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà mình đã gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuyền P tham gia trong vụ án với vai trò là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành tích cực nhất, bị cáo trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện E và thành phố B; bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” quy định

tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, cho nên đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người có ích, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P đã thành khẩn khai báo; thiệt hại về tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với Phạm Quang T, bị cáo là người tham gia thực hiện hành vi một cách tích cực cùng với bị cáo Nguyễn Tuyên P trộm cắp tài sản. Mặc dù trong vụ án này bị cáo cùng với Nguyễn Tuyên P thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản, tuy nhiên đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/9/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị X. Thì tại thời điểm thực hiện hành vi Phạm Quang T chưa có tiền án, tiền sự, tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi này và đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Quang T, cho nên trong vụ án này T chỉ bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo; thiệt hại về tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Đối với chiếc biển số 47C1- 241.58, quá trình điều tra xác định đứng tên chủ sở hữu là chị Đậu Thị H, sinh năm: 1976, trú tại: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 23/8/2018 chị H bị trộm cắp tại địa bàn thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 10/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã có công văn trao đổi thông tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, hành vi này không thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột nên Cơ quan điều tra tách biển số xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý.

[5] Đối với bà Trần Thị H (là mẹ của bị cáo T) là người cho bị cáo Phạm Quang T mượn xe mô tô biển số 47R3-6123; bà Lê Thị Bạch L và chị Vũ Thị X, là người đã bán chiếc túi xách và chiếc xè beng cho các bị cáo P và T, nhưng bà H, bà L và chị X không biết các bị cáo dùng xe mô tô, chiếc túi xách và chiếc xà beng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Buôn Ma Thuột, không tạm giữ xe mô tô trên và không xử lý đối với bà H, bà L và chị X; là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, trao trả: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không gắn biển số), số máy: 55P1455239, số khung: RLCEP10EY455220, cho anh Nguyễn Tiến A, nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả: 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình chữ nhật, kích thước (2,5 x 1,5) cm và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng hình tròn, có đường kính 1,5cm, bề dày 0,4 cm, cho bà Nguyễn Thị X nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 353060063517251, gắn sim 0379245091, của Nguyễn Tuyền P và 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh đen, số Imei 355956048901031; gắn sim 0375599769, của Phạm Quang T, là tài sản của các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 chiếc túi xách màu xanh đen kích thước (22 x 72)cm và 01 chiếc xà beng bằng kim loại dạng nhô đỉnh dài 72cm, là công cụ mà các bị cáo Nguyễn Tuyền P và Phạm Quang T, dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

*(Vật chứng có đặc điểm số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)*

[6] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuyền P (T) và Phạm Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Áp dụng: điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyền P (Tội): 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2018 đến ngày 23/9/2018.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T: 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Quang T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* *Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, trao trả: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không gắn biển số), số máy: 55P1455239, số khung: RLCEP10EY455220, cho anh Nguyễn Tiến A, nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả: 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình chữ nhật, kích thước (2,5 x 1,5) cm và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng hình tròn, có đường kính 1,5cm, bề dày 0,4 cm, cho bà Nguyễn Thị X nhận quản lý, sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 353060063517251, gắn sim 0379245091, của Nguyễn Tuyền P và 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh đen, số Imei 355956048901031; gắn sim 0375599769, của Phạm Quang T, đã dùng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi xách màu xanh đen kích thước (22 x 72)cm và 01 chiếc xà beng bằng kim loại dạng nhỏ đinh dài 72cm, là công cụ mà các bị cáo Nguyễn Tuyền P, Phạm Quang T, dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

*(Vật chứng có đặc điểm số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)*

**\* Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuyên P, Phạm Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B, tỉnh Đắk Lắk;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Trúc**